

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020  
(đã được soát xét)



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

## NỘI DUNG

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	05-32
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	08-09
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10-32

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Trương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

# **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện cơ Thống Nhất (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

## **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Điện cơ Thống Nhất được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Điện cơ Thống Nhất. Công ty chính thức chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 09 năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100449, đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 11 ngày 21 tháng 11 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Trương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Bùi Trọng Dân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2020
Ông Phạm Công Đoàn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2020
Ông Vũ Hải	Ủy viên	
Ông Nguyễn Thành Quang	Ủy viên	
Ông Mai Xuân Sơn	Ủy viên	
Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Đình Đông	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Minh Huyền	Trưởng ban
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THÔNG NHẤT

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Vũ Đình Đông**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2020

Số: 140820.038/BCTC.KT2

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Điện cơ Thống Nhất**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Điện cơ Thống Nhất được lập ngày 14 tháng 08 năm 2020, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện cơ Thống Nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Vũ Xuân Biên**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2020

T: (84)24 3824 1990 | F: (84)24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

A member of **HLB** International

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>809.084.054.675</b>	<b>650.132.993.924</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>399.290.115.185</b>	<b>26.518.353.029</b>
111	1. Tiền		17.290.115.185	26.518.353.029
112	2. Các khoản tương đương tiền		382.000.000.000	-
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>70.008.900.000</b>	<b>70.008.900.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		70.008.900.000	70.008.900.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>135.503.325.693</b>	<b>140.388.096.756</b>
132	1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	3.064.319.997	106.972.302
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	6	131.441.054.836	139.283.173.594
139	3. Tài sản thiếu chờ xử lý		997.950.860	997.950.860
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>204.197.772.132</b>	<b>402.463.398.721</b>
141	1. Hàng tồn kho		204.197.772.132	402.463.398.721
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>83.941.665</b>	<b>10.754.245.418</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		83.941.665	69.086.449
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	10.685.158.969
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>66.093.308.147</b>	<b>72.721.612.214</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>32.354.361.726</b>	<b>38.364.769.219</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	32.354.361.726	38.364.769.219
222	- Nguyên giá		206.732.268.558	205.583.177.648
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(174.377.906.832)	(167.218.408.429)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>33.738.946.421</b>	<b>34.356.842.995</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	33.738.946.421	34.356.842.995
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>875.177.362.822</b>	<b>722.854.606.138</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>596.853.837.858</b>	<b>469.842.830.851</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>596.853.837.858</b>	<b>469.842.830.851</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	61.740.908.891	74.187.290.246
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11	81.868.910.143	32.111.792.729
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	16.051.303.062	5.829.949.467
314	4. Phải trả người lao động		57.919.913.939	12.633.503.823
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	15.764.981.721	450.784.979
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	26.390.985.182	8.393.107.363
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	272.162.202.050	273.983.392.658
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	16	53.257.297.547	57.471.800.067
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		11.697.335.323	4.781.209.519
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>278.323.524.964</b>	<b>253.011.775.287</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	17	<b>278.323.524.964</b>	<b>253.011.775.287</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		143.000.000.000	143.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		143.000.000.000	143.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		335.210.030	335.210.030
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		134.988.314.934	109.676.565.257
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		84.284.539.453	39.912.750.526
421b	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		50.703.775.481	69.763.814.731
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>875.177.362.822</b>	<b>722.854.606.138</b>

*Phạm Thị Kim Ngân*

Phạm Thị Kim Ngân  
Người lập

*Nguyễn Hữu Quyết*

Nguyễn Hữu Quyết  
Kế toán trưởng



Vũ Đình Đông  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THÔNG NHẤT**

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2020	2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	734.482.373.650	749.560.644.649
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		734.482.373.650	749.560.644.649
11	4. Giá vốn hàng bán	20	619.062.948.433	661.465.689.326
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		115.419.425.217	88.094.955.323
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	10.423.325.284	4.398.684.090
22	7. Chi phí tài chính	22	7.007.820.144	6.485.583.605
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.944.797.156	6.343.715.365
25	8. Chi phí bán hàng	23	25.880.168.321	23.034.203.662
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	29.354.184.077	20.278.058.585
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		63.600.577.959	42.695.793.561
31	11. Thu nhập khác		113.936.541	101.432.218
32	12. Chi phí khác		116.277.499	471.794.521
40	13. Lợi nhuận khác		(2.340.958)	(370.362.303)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		63.598.237.001	42.325.431.258
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	12.894.461.520	8.651.902.331
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		50.703.775.481	33.673.528.927
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	3.546	2.355

*Ngân*

*Quyết*



Phạm Thị Kim Ngân  
Người lập

Nguyễn Hữu Quyết  
Kế toán trưởng

Vũ Đình Đông  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2020



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2020	2019
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		63.598.237.001	42.325.431.258
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		7.597.835.375	7.879.691.403
03	- Các khoản dự phòng		(4.214.502.520)	(6.035.754.719)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(10.202.048.281)	(4.361.695.575)
06	- Chi phí lãi vay		6.944.797.156	6.343.715.365
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		63.724.318.731	46.151.387.732
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		15.949.327.292	(111.016.864.415)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		198.265.626.589	164.189.310.688
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		104.935.247.608	93.055.974.535
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		164.704.386	(300.344.054)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(7.012.281.336)	(6.535.018.430)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8.791.650.617)	(19.327.501.377)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.315.900.000)	(3.916.250.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		365.919.392.653	162.300.694.679
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.149.090.910)	(582.835.837)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(266.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	262.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.822.651.021	4.361.695.575
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.673.560.111	(221.140.262)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		339.053.123.641	403.339.567.262
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(340.874.314.249)	(424.685.460.799)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(3.040.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.821.190.608)	(21.348.933.537)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		372.771.762.156	140.730.620.880

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020*

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2020	2019
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		26.518.353.029	4.440.302.071
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>399.290.115.185</u>	<u>145.170.922.951</u>



**Phạm Thị Kim Ngân**  
Người lập

**Nguyễn Hữu Quyết**  
Kế toán trưởng

**Vũ Đình Đông**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2020

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020*

### **1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Điện cơ Thống Nhất được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Điện cơ Thống Nhất. Công ty chính thức chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 09 năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100449, đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 11 ngày 21 tháng 11 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 143.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2020 là 143.000.000.000 đồng; tương đương 14.300.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và tiêu thụ quạt điện các loại.

#### **Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có đơn vị trực thuộc sau:  
Chi nhánh Hà Nam

Địa chỉ  
Hà Nam

Hoạt động kinh doanh chính  
Sản xuất quạt điện các loại

### **2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

#### **2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

#### **2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

### 2.4 . Công cụ tài chính

#### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

### 2.6 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

## 2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 12	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 07	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	năm

**2.11 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**2.12 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

**2.13 . Các khoản vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**2.14 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.15 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.16 . Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng bảo hành sản phẩm được Công ty trích lập theo tỷ lệ 5% doanh thu cho các sản phẩm đã bán và tỷ lệ thời gian bảo hành còn lại trên tổng thời gian bảo hành là 12 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Công ty bắt đầu trích dự phòng trợ cấp thôi việc từ năm 2018 dựa trên kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp của Công ty do theo quy định Nhà Nước Công ty sẽ phải di dời các nhà máy sản xuất ra khỏi nội đô nên phát sinh sự thay đổi lao động, công nhân viên thôi việc và không thể chuyển đổi công việc. Mức trích lập căn cứ theo quy định của Bộ Luật lao động.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ này được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

### 2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận.

### 2.18 . Doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## **2.19 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

## **2.20 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## **2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

### **a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

### **b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành**

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

## **2.22 . Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

## **2.23 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phân quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**2.24 . Thông tin bộ phận**

Trong kỳ, Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế tạo các loại quạt điện và tất cả các hoạt động đều diễn ra trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khác ngoài hoạt động sản xuất quạt điện của Công ty đều chiếm tỷ trọng không đáng kể. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	978.111.760	396.534.108
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.312.003.425	26.121.818.921
Các khoản tương đương tiền	382.000.000.000	-
	<b><u>399.290.115.185</u></b>	<b><u>26.518.353.029</u></b>

Tại ngày 30/06/2020, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 382.000.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,9%/năm đến 4,5%/năm.

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh phản ánh khoản đầu tư mua 1.857.000 cổ phần chiếm tỷ lệ lợi ích 8,64% của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà, với mục đích nắm giữ chờ để bán.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản chứng khoán kinh doanh tại ngày 01/01/2020 và 30/06/2020 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

**5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Công ty CP Thẻ thao Hà Nội - T&T	3.000.000.000	-	-	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	64.319.997	-	106.972.302	-
	<b><u>3.064.319.997</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>106.972.302</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	379.397.260	-	-	-
Tạm ứng	231.499.998	-	182.000.000	-
Phải thu về ủy thác đầu tư với các cá nhân	-	-	137.902.853.076	-
Thuế TNCN của người lao động	830.157.578	-	1.198.320.518	-
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	130.000.000.000	-	-	-
	<b>131.441.054.836</b>	<b>-</b>	<b>139.283.173.594</b>	<b>-</b>

(1) Khoản phải thu liên quan đến hợp đồng kinh doanh với đối tác có giá trị 130.000.000.000 đồng để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, lên kế hoạch triển khai dự án kinh doanh, thực hiện việc đầu tư, kinh doanh và cùng phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên.

Đến ngày 14/08/2020, Công ty đã thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh và thu hồi lại khoản phải thu này.

**7 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	73.641.284.442	-	87.913.454.002	-
Công cụ, dụng cụ	693.262.276	-	768.107.449	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	65.738.429.265	-	89.954.692.993	-
Thành phẩm	64.124.796.149	-	223.827.144.277	-
	<b>204.197.772.132</b>	<b>-</b>	<b>402.463.398.721</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Trương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	97.656.003.675	101.833.648.218	5.139.360.809	954.164.946	205.583.177.648
- Mua trong kỳ	-	970.909.092	-	178.181.818	1.149.090.910
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>97.656.003.675</b>	<b>102.804.557.310</b>	<b>5.139.360.809</b>	<b>1.132.346.764</b>	<b>206.732.268.558</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	73.821.199.648	88.616.246.835	4.191.020.034	589.941.912	167.218.408.429
- Khấu hao trong kỳ	4.752.818.238	2.143.668.374	206.869.551	56.142.240	7.159.498.403
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>78.574.017.886</b>	<b>90.759.915.209</b>	<b>4.397.889.585</b>	<b>646.084.152</b>	<b>174.377.906.832</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	23.834.804.027	13.217.401.383	948.340.775	364.223.034	38.364.769.219
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>19.081.985.789</b>	<b>12.044.642.101</b>	<b>741.471.224</b>	<b>486.262.612</b>	<b>32.354.361.726</b>

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 12.170.486.878 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 75.536.028.642 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn (*)	32.875.272.911	33.313.609.883
Công cụ dụng cụ xuất dùng	580.349.814	687.593.532
Chi phí trả trước dài hạn khác	283.323.696	355.639.580
	<b>33.738.946.421</b>	<b>34.356.842.995</b>

(\*) Thông tin chi tiết về hợp đồng thuê đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn được trình bày tại thuyết minh số 19 - "Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán và cam kết thuê hoạt động".

**10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Công ty TNHH Tân Thành	6.572.683.717	6.572.683.717	3.581.552.260	3.581.552.260
Công ty TNHH SX TM & XNK Lụa Tuyết	7.290.163.696	7.290.163.696	11.497.768.557	11.497.768.557
Công ty TNHH Nam Hùng Vinh	5.410.433.046	5.410.433.046	3.787.806.886	3.787.806.886
Công ty CP Điện cơ Hải Phòng	4.044.361.750	4.044.361.750	1.362.623.350	1.362.623.350
Phải trả các đối tượng khác	38.423.266.682	38.423.266.682	53.957.539.193	53.957.539.193
	<b>61.740.908.891</b>	<b>61.740.908.891</b>	<b>74.187.290.246</b>	<b>74.187.290.246</b>

**11 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
<b>a) Chi tiết người mua trả tiền trước ngắn hạn có số dư lớn</b>		
Trung tâm kinh doanh Thanh Trì - Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi	15.595.031.866	15.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Điện Cơ Hà Nội	6.879.182.379	62.000
Công ty TNHH Thương Mại Nguyệt Tùng	6.806.555.332	-
Doanh nghiệp tư nhân Cần Duyên	4.275.386.420	1.000
Các đối tượng khác	48.312.754.146	17.111.729.729
	<b>81.868.910.143</b>	<b>32.111.792.729</b>
<b>b) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b> (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 30)	<b>15.595.031.866</b>	<b>15.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THÔNG NHẤT**

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Trương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	33.477.485.954	27.335.126.963	-	6.142.358.991
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	211.726.817	211.726.817	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	5.785.269.444	12.894.461.520	8.791.650.617	-	9.888.080.347
Thuế Thu nhập cá nhân	-	44.680.023	261.008.518	284.824.817	-	20.863.724
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	1.972.938.419	1.972.938.419	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
	-	<b>5.829.949.467</b>	<b>48.821.621.228</b>	<b>38.600.267.633</b>	-	<b>16.051.303.062</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	225.697.799	293.181.979
- Trích trước chi phí quảng cáo, tài trợ	12.500.000.000	-
- Trích trước chi phí kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Công ty	2.500.000.000	-
- Chi phí phải trả khác	539.283.922	157.603.000
	<u><b>15.764.981.721</b></u>	<u><b>450.784.979</b></u>

**14 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
- Tài sản thừa chờ giải quyết (*)	7.912.310.271	7.912.310.271
- Kinh phí công đoàn	325.941.000	310.492.000
- Bảo hiểm xã hội	51.591.414	15.814.232
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	17.179.190.000	19.190.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	921.952.497	135.300.860
	<u><b>26.390.985.182</b></u>	<u><b>8.393.107.363</b></u>

(\*) Khoản tài sản thừa chờ giải quyết căn cứ kết quả kiểm kê tại thời điểm 31/12/2019, công ty đang trong quá trình rà soát nguyên nhân chênh lệch để trình HĐQT ban hành quyết định xử lý chênh lệch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**

Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Trương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**15 . VAY NGẮN HẠN**

	01/01/2020		Trong kỳ		30/06/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội	99.281.133.121	99.281.133.121	-	99.281.133.121	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Hà Nội (1)	-	-	166.817.097.446	66.890.921.591	99.926.175.855	99.926.175.855
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nội (2)	59.966.661.266	59.966.661.266	49.334.327.510	59.966.661.266	49.334.327.510	49.334.327.510
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội (3)	114.735.598.271	114.735.598.271	122.901.698.685	114.735.598.271	122.901.698.685	122.901.698.685
	<b>273.983.392.658</b>	<b>273.983.392.658</b>	<b>339.053.123.641</b>	<b>340.874.314.249</b>	<b>272.162.202.050</b>	<b>272.162.202.050</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

- (1) Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT106-THONGNHAT này 09/01/2020, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng;
  - + Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn của hợp đồng: Tùy theo từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng;
  - + Lãi suất cho vay: Ghi trên từng giấy nhận nợ;
  - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 99.926.175.855 đồng;
  - + Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp động sản số 03/2016 -HĐTC/NHCT106-THONGNHAT ngày 06/06/2016 và các phụ lục, văn bản liên quan; các hợp đồng bảo đảm được xác lập sau thời điểm ký kết hợp đồng này có quy định hoặc dẫn chiếu nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm cả nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng này.
- (2) Hợp đồng tín dụng số 41454.19.051.2988221.TD ngày 15/10/2019, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng;
  - + Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn của hợp đồng: Không quá 6 tháng đối với từng khoản vay theo giấy nhận nợ;
  - + Lãi suất cho vay: Ghi trên từng giấy nhận nợ;
  - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 49.334.327.510 đồng;
  - + Tài sản đảm bảo: khoản vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.
- (3) Hợp đồng tín dụng số 01/2019/HĐCTD/VCBHN-ĐCTN ngày 26/11/2019, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 148.300.000.000 đồng;
  - + Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C;
  - + Thời hạn của hợp đồng: Không quá 6 tháng đối với từng khoản vay theo giấy nhận nợ;
  - + Lãi suất cho vay: Ghi trên từng giấy nhận nợ;
  - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 122.901.698.685 đồng;
  - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Các biện pháp đảm bảo hoặc hợp đồng đảm bảo được quy định cụ thể tại từng Hợp đồng Cấp tín dụng.

**16 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa (1)	35.253.243.277	23.731.403.780
- Dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp (2)	18.004.054.270	18.132.217.370
- Dự phòng quỹ tiền lương	-	15.608.178.917
	<b>53.257.297.547</b>	<b>57.471.800.067</b>

(1) Căn cứ theo điều khoản về bảo hành sản phẩm 12 tháng tại hợp đồng bán hàng và tài liệu đánh giá nội bộ của Công ty. Dự phòng bảo hành sản phẩm được Công ty trích lập theo tỷ lệ 5% doanh thu cho các sản phẩm đã bán và tỷ lệ thời gian bảo hành còn lại trên tổng thời gian bảo hành là 12 tháng.

(2) Số dư dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp là số liệu tính toán tiền trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động tại Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo quy định của Luật lao động căn cứ theo chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND		VND	VND
Số dư đầu năm trước	143.000.000.000	335.210.030	92.595.461.705	235.930.671.735
Lãi trong kỳ trước	-	-	33.673.528.927	33.673.528.927
Phân phối lợi nhuận	-	-	(52.705.539.179)	(52.705.539.179)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>143.000.000.000</b>	<b>335.210.030</b>	<b>73.563.451.453</b>	<b>216.898.661.483</b>
Số dư đầu năm nay	143.000.000.000	335.210.030	109.676.565.257	253.011.775.287
Lãi trong kỳ này	-	-	50.703.775.481	50.703.775.481
Phân phối lợi nhuận	-	-	(25.392.025.804)	(25.392.025.804)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>143.000.000.000</b>	<b>335.210.030</b>	<b>134.988.314.934</b>	<b>278.323.524.964</b>

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 02/NQ - ĐCTN - ĐHĐCĐ ngày 15/06/2020, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

	Số tiền
	VND
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.232.025.804
Chi trả cổ tức (bằng 12% vốn điều lệ) (*)	17.160.000.000

(\*) Theo thông báo về việc chi trả cổ tức năm 2019 của Hội đồng quản trị số 13/TB-ĐCTN ngày 01 tháng 08 năm 2020 cụ thể như sau:

- Ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: 15/07/2020.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 12% vốn điều lệ.
- Ngày chi trả cổ tức: từ ngày 15/08/2020.

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ
	(%)	VND	(%)	VND
Tổng Công ty Bảo hiểm Hàng không	24,24%	34.662.000.000	24,24%	34.662.000.000
Công ty Bảo hiểm Sài Gòn- Hà Nội	4,20%	6.000.000.000	20,98%	30.000.000.000
Các cổ đông khác	71,57%	102.338.000.000	54,78%	78.338.000.000
	<b>100%</b>	<b>143.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>143.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai,  
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	06 tháng đầu năm 2020 VND	06 tháng đầu năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	143.000.000.000	143.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	<i>143.000.000.000</i>	<i>143.000.000.000</i>
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<i>143.000.000.000</i>	<i>143.000.000.000</i>
<b>Cổ tức, lợi nhuận:</b>		
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ</i>	<i>19.190.000</i>	<i>11.400.000</i>
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong kỳ</i>	<i>17.160.000.000</i>	<i>42.900.000.000</i>
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	17.160.000.000	42.900.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền</i>	<i>-</i>	<i>(3.040.000)</i>
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	-	(3.040.000)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ</i>	<i>17.179.190.000</i>	<i>42.908.360.000</i>

**d) Cổ phiếu**

	30/06/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.300.000	14.300.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	14.300.000	14.300.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.300.000</i>	<i>14.300.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.300.000	14.300.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.300.000</i>	<i>14.300.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**18 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG****a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty ký kết hợp đồng thuê đất số 28/2010/HDKT-HN ngày 13 tháng 09 năm 2010 với Công ty Cổ phần Phát triển Hà Nam diện tích 49.971 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 03, Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với mục đích sử dụng đất khu công nghiệp. Thời hạn thuê đất đến hết ngày 18 tháng 10 năm 2056 với phương thức thuê đất trả tiền một lần.

**b) Ngoại tệ các loại**

	30/06/2020	01/01/2020
- Đồng đô la Mỹ (USD)	15.906,64	21.563,24

**19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	06 tháng đầu năm 2020 VND	06 tháng đầu năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng	734.203.532.462	748.690.654.512
Doanh thu cung cấp dịch vụ	278.841.188	869.990.137
	<b>734.482.373.650</b>	<b>749.560.644.649</b>
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 30)	<b>9.832.705.499</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THÔNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán và dịch vụ đã cung cấp	619.042.985.588	661.319.632.910
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	19.962.845	146.056.416
	<b>619.062.948.433</b>	<b>661.465.689.326</b>

**21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	4.300.563.189	4.361.695.575
Lãi thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư	5.901.485.092	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	221.277.003	36.988.515
	<b>10.423.325.284</b>	<b>4.398.684.090</b>

**22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền vay	6.944.797.156	6.343.715.365
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	63.022.988	141.868.240
	<b>7.007.820.144</b>	<b>6.485.583.605</b>

**23 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	42.699.619	196.154.177
Chi phí nhân công	5.852.214.372	4.709.211.423
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.356.616	349.519.485
Chi phí khác bằng tiền	8.453.058.217	3.750.659.782
Chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm	11.521.839.497	14.028.658.795
	<b>25.880.168.321</b>	<b>23.034.203.662</b>

**24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	598.544.654	534.864.491
Chi phí nhân công	17.916.404.851	15.910.786.808
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.137.885.310	1.335.661.969
Thuế, phí, lệ phí	90.786.624	107.029.824
Chi phí dịch vụ mua ngoài	568.899.402	826.740.756
Chi phí khác bằng tiền	9.041.663.236	1.562.974.737
	<b>29.354.184.077</b>	<b>20.278.058.585</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**25 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	63.598.237.001	42.325.431.258
Các khoản điều chỉnh tăng	874.070.600	934.080.394
- Chi phí không hợp lệ	874.070.600	934.080.394
Thu nhập chịu thuế TNDN	64.472.307.601	43.259.511.652
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>12.894.461.520</b>	<b>8.651.902.331</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	5.785.269.444	16.321.120.204
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(8.791.650.617)	(19.327.501.377)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ</b>	<b>9.888.080.347</b>	<b>5.645.521.158</b>

**26 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	50.703.775.481	33.673.528.927
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	50.703.775.481	33.673.528.927
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	14.300.000	14.300.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.546</b>	<b>2.355</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**27 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	327.235.107.959	394.532.263.658
Chi phí nhân công	126.016.012.792	109.983.611.444
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.159.498.403	7.441.354.431
Chi phí dự phòng	(1.544.167.661)	14.028.658.795
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.612.428.607	9.902.496.030
Chi phí khác bằng tiền	26.899.808.875	6.146.593.928
<b></b>	<b>490.378.688.975</b>	<b>542.034.978.286</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	399.290.115.185	-	26.518.353.029	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	131.441.054.836	-	139.283.173.594	-
	<b>530.731.170.021</b>	<b>-</b>	<b>165.801.526.623</b>	<b>-</b>
			Giá trị sổ kế toán	
			30/06/2020	01/01/2020
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ			272.162.202.050	273.983.392.658
Phải trả người bán, phải trả khác			88.131.894.073	82.580.397.609
Chi phí phải trả			15.764.981.721	450.784.979
			<b>376.059.077.844</b>	<b>357.014.575.246</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu ủy thác đầu tư, phải thu khác) và phải thu hoạt động tài chính (bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	399.290.115.185	-	-	399.290.115.185
Phải thu khách hàng, phải thu khác	131.441.054.836	-	-	131.441.054.836
	<u>530.731.170.021</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>530.731.170.021</u>
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.518.353.029	-	-	26.518.353.029
Phải thu khách hàng, phải thu khác	139.283.173.594	-	-	139.283.173.594
	<u>165.801.526.623</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>165.801.526.623</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>				
Vay và nợ	272.162.202.050	-	-	272.162.202.050
Phải trả người bán, phải trả khác	88.131.894.073	-	-	88.131.894.073
Chi phí phải trả	15.764.981.721	-	-	15.764.981.721
	<b>376.059.077.844</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>376.059.077.844</b>
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>				
Vay và nợ	273.983.392.658	-	-	273.983.392.658
Phải trả người bán, phải trả khác	82.580.397.609	-	-	82.580.397.609
Chi phí phải trả	450.784.979	-	-	450.784.979
	<b>357.014.575.246</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>357.014.575.246</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

**30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có phát sinh giao dịch và số dư trọng yếu với Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Ông Bùi Trọng Dân	Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 15/06/2020
Ông Phạm Công Đoàn	Chủ tịch HĐQT Công ty đến ngày 15/06/2020
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Cùng thành viên HĐQT - ông Phạm Công Đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Cùng thành viên HĐQT - ông Bùi Trọng Dân
Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà	Cùng thành viên HĐQT - ông Bùi Trọng Dân

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	06 tháng đầu năm 2020	06 tháng đầu năm 2019
	VND	VND
<b>Doanh thu</b>	<b>9.832.705.499</b>	-
Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi	9.832.705.499	-
<b>Gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 03 tháng</b>	<b>252.000.000.000</b>	<b>328.000.000.000</b>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	252.000.000.000	328.000.000.000
<b>Lãi tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn</b>	<b>2.988.284.196</b>	<b>1.326.627.656</b>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	2.988.284.196	1.326.627.656

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>1.212.458.967</b>	<b>18.304.888.307</b>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	1.212.458.967	18.304.888.307
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>70.008.900.000</b>	<b>70.008.900.000</b>
Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà	70.008.900.000	70.008.900.000
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>15.595.031.866</b>	<b>15.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi	15.595.031.866	15.000.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THÔNG NHẤT**Số 164, Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận  
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
	2020	2019
	VND	VND
Thu nhập của Tổng Giám đốc	347.825.500	316.205.000
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.422.297.800	1.292.998.000

**31 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019.

Năm 2020 Công ty thay đổi phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp gián tiếp. Do đó, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 đã được Công ty lập lại theo phương pháp gián tiếp để so sánh với số liệu kỳ này.



Phạm Thị Kim Ngân  
Người lập



Nguyễn Hữu Quyết  
Kế toán trưởng



Vũ Đình Đông  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2020

